

Số: 2731/BC-CĐKTCN

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2024

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
1	BGH	Ban giám hiệu
2	BĐCL-KT	Bảo đảm chất lượng – Khảo thí
3	CBVC-NLĐ	Cán bộ viên chức - người lao động
4	CBQL	Cán bộ quản lý
5	CĐKTCN	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ
6	CNSH & CNMT	Công nghệ sinh học và Công nghệ môi trường
7	CNTT	Công nghệ thông tin
8	CGKL	Cắt gọt kim loại
9	QTNH	Quản trị nhà hàng
10	DL - TM	Du lịch – Thương mại
11	ĐCN	Điện công nghiệp
12	HDDL	Hướng dẫn du lịch
13	BĐCL	BĐCL
14	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
15	HSSV	Học sinh, sinh viên
16	KTX	Ký túc xá
17	KH-TC	Kế hoạch – Tài chính
18	KTCBMA	Kỹ thuật chế biến món ăn
19	KTML&ĐHKK	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
20	LĐTĐ&XH	Lao động Thương binh và Xã hội
21	NCKH	Nghiên cứu khoa học

22	QTKS	Quản trị khách sạn
23	QTTB & DA	Quản trị thiết bị và Dự án
24	KSP&ĐGKNNQG	Khoa Sư phạm và đánh giá kỹ năng nghề quốc gia
25	TC - HC	Tổ chức - Hành chính
26	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
27	THCS, THPT	Trung học cơ sở, Trung học phổ thông
28	TNCSHCM	Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
29	CKĐCL-KĐ	Cục kiểm định chất lượng – Kiểm định
30	UBND/ HĐND	Ủy ban nhân dân/ Hội đồng nhân dân

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Tên trường: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang

Tên Tiếng Anh: Nha Trang College of Technology

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ Trường: Cơ sở chính mới (Cơ sở 1):

Đường N1, Khu trường học đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông, xã Phước Đồng, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số 298 Thống Nhất, thành phố Nha Trang.

Cơ sở 2: Trung tâm Đào tạo lái xe ô tô-cơ giới, thôn Phước Trung, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang.

Số 184 Dã Tượng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở 3: Khoa Công nghệ sinh học và Công nghệ môi trường, thôn Tân Xương, xã Suối Cát, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Cơ sở chính cũ : 32 Trần Phú, Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (hiện tại không sử dụng đang chờ bàn giao)

Số điện thoại: 0258.3881139

Số fax: 0258.3882333

Email: cdkctn@khanhhoa.gov.vn

Website: <http://www.cdkctnnt.edu.vn>

Năm thành lập trường:

Năm thành lập đầu tiên: 1962

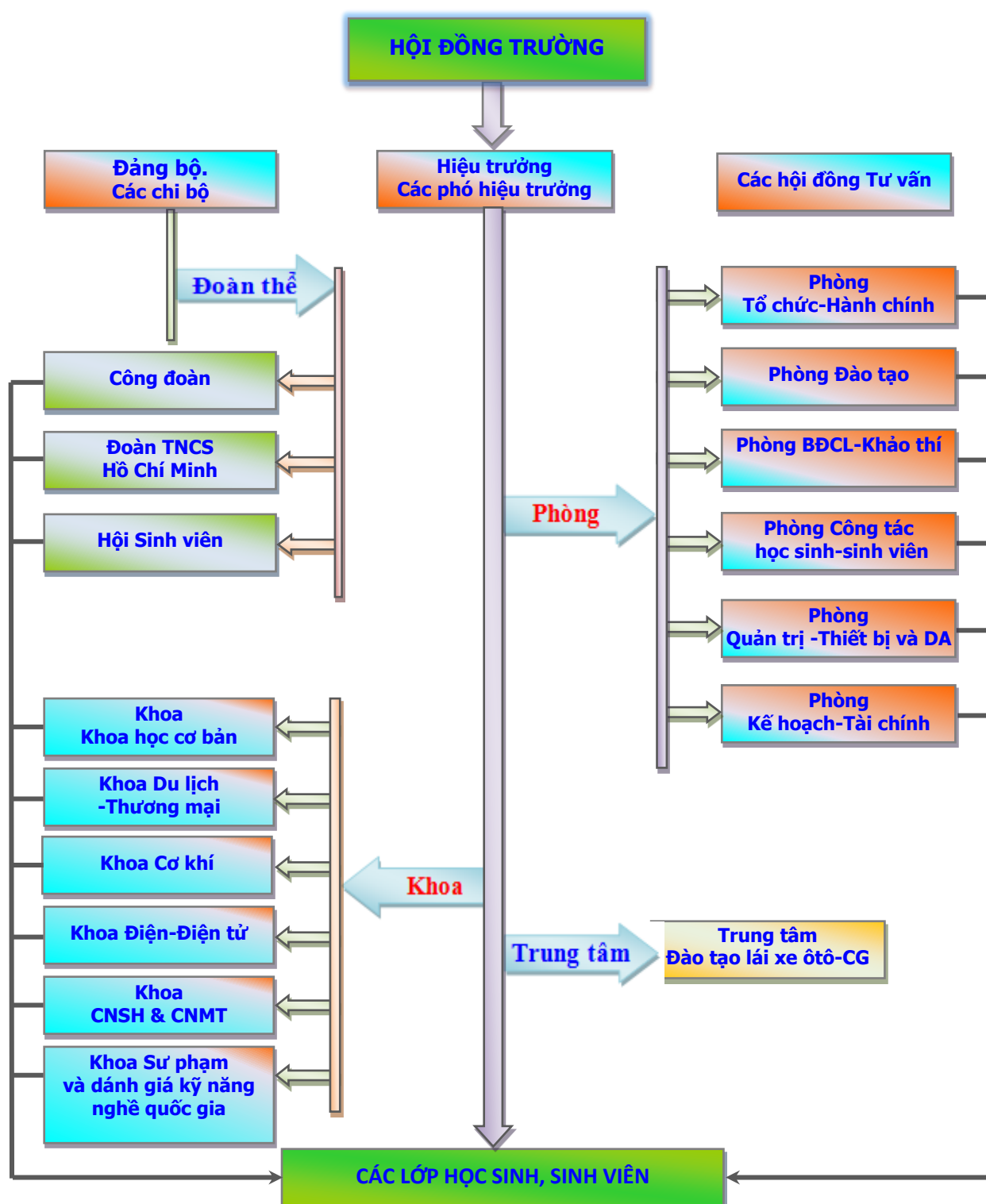
Năm nâng cấp thành trường cao đẳng : 31/01/2007

Năm đổi tên trường: 15/9/2017

Loại hình trường: Công lập ☒ ; Tư thực ☐

1.1 Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1.1 Sơ đồ cơ cấu tổ chức và nhân sự:



1.1.2 Cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động của Trường

Tổng số cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động trong trường tính đến 10/2024 là 166, trong đó:

Biên chế : 132

Hợp đồng lao động : 34

Đối với đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy là 194, trong đó:

Nam: 115 Nữ: 79

Cơ hữu: 114 Thỉnh giảng: 53

Trình độ đào tạo	Nhà giáo cơ hữu	Nhà giáo thỉnh giảng
Tiến sĩ	03	
Thạc sĩ	83	06
Đại học	38	43
Cao đẳng	17	04
Tổng số:	141	53

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở GDNN

Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề đã được cấp

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Cắt gọt kim loại	6520121	30	Cao đẳng
		5520121	30	Trung cấp
2	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	60	Cao đẳng
		5480202	100	Trung cấp
3	Công nghệ ô tô	6510216	130	Cao đẳng
		5510216	130	Trung cấp
4	Điện công nghiệp	6520227	105	Cao đẳng
		5520227	70	Trung cấp
5	Kỹ thuật Máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	70	Cao đẳng
		5520205	70	Trung cấp
6	Kỹ thuật Chế biến món ăn	6810207	70	Cao đẳng
		5810207	180	Trung cấp

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
7	Quản trị khách sạn	6810201	70	Cao đẳng
		5810201	75	Trung cấp
8	Hàn	5520123	30	Trung cấp
9	May thời trang	6540205	25	Cao đẳng
		5540205	25	Trung cấp
10	Kỹ thuật xây dựng	6580201	25	Cao đẳng
		5580201	25	Trung cấp
11	Cơ điện tử	6520263	25	Cao đẳng
		5520263	25	Trung cấp
12	Điện tử công nghiệp	6520225	30	Cao đẳng
		5520225	30	Trung cấp
13	Điện dân dụng	6520226	30	Cao đẳng
		5520226	30	Trung cấp
14	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính	6480102	30	Cao đẳng
		5480102	30	Trung cấp
15	Hướng dẫn du lịch	6810103	30	Cao đẳng
		5810103	30	Trung cấp
16	Quản trị nhà hàng	6810206	30	Cao đẳng
17	Nghiep vụ nhà hàng	5810206	30	Trung cấp
18	Kế toán doanh nghiệp	6340302	25	Cao đẳng
		5340302	25	Trung cấp
19	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	6510303	30	Cao đẳng
		5510303	30	Trung cấp
20	Chế biến thực phẩm	6540104	30	Cao đẳng
		5540104	30	Trung cấp
21	Công nghệ sinh học	6420202	25	Cao đẳng
		5420202	25	Trung cấp
22	Hàn công nghệ cao		50	Sơ cấp
23	Tiện công nghệ cao		50	Sơ cấp
24	Hàn điện		50	Sơ cấp
25	Kỹ thuật xây dựng		50	Sơ cấp

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
26	Sửa chữa điện công nghiệp		50	Sơ cấp
27	Thiết kế và lắp ráp mạch đèn quảng cáo		50	Sơ cấp
28	Lắp đặt điện nội thất		50	Sơ cấp
29	Lắp đặt điện, nước		50	Sơ cấp
30	Kỹ thuật điện lạnh		50	Sơ cấp
31	Kỹ thuật chế biến món Á		50	Sơ cấp
32	Kỹ thuật làm bánh		50	Sơ cấp
33	Nghiệp vụ pha chế thức uống		50	Sơ cấp
34	Sửa chữa, bảo trì tủ lạnh và điều hòa		50	Sơ cấp
35	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn		50	Sơ cấp
36	Nghiệp vụ Buồng		50	Sơ cấp
37	Quản lý bán hàng và tiếp thị trong khách sạn		50	Sơ cấp
38	Quản lý công tác an toàn - an ninh trong KS		50	Sơ cấp
39	Quản lý Bếp		50	Sơ cấp
40	Công tác xã hội		50	Sơ cấp
41	Kế toán doanh nghiệp		50	Sơ cấp
42	Quản trị mạng máy tính		50	Sơ cấp
43	Nghiệp vụ nhà hàng		50	Sơ cấp
44	Hướng dẫn du lịch		50	Sơ cấp
45	Chế biến thực phẩm		50	Sơ cấp
46	Điện dân dụng		50	Sơ cấp
47	CNC (Tiện, phay)		50	Sơ cấp
48	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ xăng		50	Sơ cấp
49	Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ Diesel		50	Sơ cấp
50	Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện ô tô		50	Sơ cấp
51	Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử		50	Sơ cấp
52	Kỹ thuật sửa chữa lắp ráp máy tính		50	Sơ cấp
53	Thiết kế, đồ họa trên máy tính		50	Sơ cấp
54	Cắt, tĩa củ quả		50	Sơ cấp
55	Cắm hoa nghệ thuật		50	Sơ cấp

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
56	Kế toán thực hành khai báo thuế		50	Sơ cấp
57	May		50	Sơ cấp
58	Lái xe ô tô hạng B2		780	Sơ cấp
59	Lái xe ô tô hạng C		160	Sơ cấp

1.3. Đơn vị phụ trách về BDCL và kiểm định chất lượng

1.3.1. Đơn vị phụ trách: Phòng BDCL - Khảo thí

Phòng BDCL - Khảo thí (BDCL-KT) được thành lập theo Quyết định số 1016/QĐ-CDKTCN ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang trên cơ sở là phòng Đảm bảo chất lượng - Khảo thí được thành lập vào ngày 30/12/2011 theo Quyết định số 942/QĐ-CDN của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nghề Nha Trang.

Chức năng, nhiệm vụ của Phòng được thực hiện theo Quyết định số 110/QĐ-CDKTCN ngày 20/01/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của phòng BDCL-KT, Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang, theo đó phòng thực hiện các chức năng nhiệm vụ như sau: BDCL GDNN, Khảo thí, Nghiên cứu khoa học, Hợp tác doanh nghiệp và Hợp tác quốc tế, Hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, Hoạt động hội đồng tư vấn nghề, Thư viện, Công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

1.3.2. Danh sách cán bộ viên chức của phòng BDCL-KT:

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức vụ - Nhiệm vụ
1	TS. Hồ Thị Châu 0914184471 chaukt782009@gmail.com	Trưởng phòng; Chỉ đạo, điều hành thực hiện các hoạt động của phòng: BDCL, đánh giá chất lượng GDNN, khảo thí, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế, hoạt động thư viện, kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học, hoạt động khởi nghiệp, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, hội đồng tư vấn nghề, thi đua, cải cách hành chính. Trực tiếp phụ trách tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ: BDCL, đánh giá chất lượng GDNN, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế, hội đồng tư

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức vụ - Nhiệm vụ
		vấn nghề, công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, thi đua, cải cách hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH phân công.
2	Ths. Huỳnh Tấn Trịnh 0918230308 tantrinhcdn@gmail.com	Phó Trưởng phòng; Trực tiếp phụ trách tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Khảo thí, nghiên cứu khoa học, kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học, khởi nghiệp, hợp tác doanh nghiệp, hợp tác quốc tế. Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. Thực hiện các nhiệm vụ khác do BGH và Trưởng phòng phân công.
3	Ths. Bùi Quang Khải 0919540747 bqkhai.it@gmail.com	Cán bộ - nhà giáo Thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; hoạt động nghiên cứu khoa học; hoạt động hội đồng tư vấn nghề. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.
4	Cử nhân. Nguyễn Thị Anh Thư 0948893877 anhthu78ck@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên Thực hiện các nhiệm vụ: BDCL, đánh giá chất lượng GDNN; công tác thi đua, văn thư, theo dõi quản lý tài sản, chấm công hàng tháng của phòng. Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản BDCL, đánh giá chất lượng GDNN. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.
5	Kỹ sư. Trịnh Thị Hải Yến 0349627680 Yenhai306@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên Thực hiện các nhiệm vụ: khảo thí, nghiên cứu khoa học. Số hóa, quản lý và bảo mật ngân hàng đề thi kết thúc MH/MĐ, thi tốt nghiệp. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.

TT	Họ, Tên, Điện thoại và Email	Chức vụ - Nhiệm vụ
6	Cử nhân. Nguyễn Thị Kim Hương 0382317781 kimhuongnt2023@gmail.com	Cán bộ - chuyên viên Thực hiện các nhiệm vụ: thư viện, kiểm tra giám sát hoạt động dạy và học, lần vết việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp. Số hóa chương trình, giáo trình, tài liệu..., quản lý và lưu trữ hoạt động thư viện. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.
7	Kỹ sư. Nguyễn Tấn Thịnh 0364594423 Thinhit555@gmail.com	Thực hiện nhiệm vụ: công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, quản trị mạng, hoạt động khởi nghiệp. Số hóa và quản lý lưu trữ văn bản liên quan nhiệm vụ thực hiện. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khác của phòng. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng phòng phân công.

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BDCL

1. Tổng quan về hệ thống BDCL đang vận hành

1.1 Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng GDNN là nhiệm vụ trọng tâm, là trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Mục tiêu phát triển các trường chất lượng cao, các nghề đào tạo đạt trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế đòi hỏi phải có hệ thống BDCL GDNN, đây là yếu tố quan trọng giúp Nhà trường hoàn thiện công tác BDCL và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Việc xây dựng hệ thống BDCL trong Nhà trường góp phần đổi mới công tác quản lý, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của Nhà trường; xem trọng quản lý chất lượng góp phần đổi mới GDNN.

BDCL GDNN nhằm duy trì các chuẩn mực và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Xây dựng, vận hành hệ thống BDCL trong Nhà trường là quản lý toàn bộ quá trình đào tạo để BDCL các cấp từ đầu vào, quá trình đào tạo và đầu ra với các yêu cầu: Thực hiện trước, trong và sau quá trình đào tạo, phát hiện, hạn chế những yếu tố làm giảm chất lượng đào tạo; xác định theo các chuẩn mực và có quy trình, BDCL đầu ra, trách nhiệm của mọi người tham gia quá trình đào tạo.

Nhà trường đẩy mạnh công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống BDCL, luôn xác định rằng: “Chất lượng là hành trình không có điểm kết thúc”, để đạt được yêu cầu chất lượng trong hoạt động GDNN, Hiệu trưởng và tập thể CBVC-NLĐ cam kết

xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCL theo quy định tại Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

1.2 Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL

a. Các căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống BĐCL của cơ sở GDNN;

Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Bộ LĐTB&XH Quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN;

Công văn số 452/TCGDNN-KĐCL, Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục GDNN về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN đối với trung tâm GDNN; trường trung cấp, trường cao đẳng;

Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/ 3/2019 của Tổng cục GDNN về việc đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng;

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang lập Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống BĐCL và tự đánh giá chất lượng GDNN trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b. Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL

Nâng cao nhận thức của CBVC-NLĐ và HSSV về tầm quan trọng của công tác BĐCL của Nhà trường;

Nâng cao chất lượng GDNN, giữ vững thương hiệu và uy tín của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Tiếp cận trình độ GDNN các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

c. Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống BĐCL

Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở GDNN trong từng giai đoạn;

Nâng cao vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GDNN và lấy người học làm trung tâm;

Huy động sự tham gia của tập thể CBVC-NLĐ và HSSV;

Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý;

Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở GDNN, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục BDCL và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

d. Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống BDCL

Công tác chuẩn bị

Hoàn thiện tổ chức và nhân sự BDCL: Hiệu trưởng quyết định thành lập đơn vị; giao nhiệm vụ đơn vị phụ trách BDCL.

Đơn vị phụ trách BDCL được giao nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị Nhà trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BDCL và trình Hiệu trưởng phê duyệt; Đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống BDCL đúng tiến độ, hiệu quả và BDCL; Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống BDCL theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở GDNN.

Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện BDCL của Nhà trường.

Lập kế hoạch xây dựng hệ thống BDCL.

Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BDCL cho CBVC-NLĐ.

Xây dựng hệ thống tài liệu BDCL

Xây dựng chính sách chất lượng:

Phòng BDCL-KT chủ trì tổ chức xây dựng chính sách chất lượng của Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Chính sách chất lượng phù hợp với chính sách phát triển chung của Trường trong từng giai đoạn cụ thể và các quy định liên quan khác; cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Trường trong việc thực hiện BDCL đào tạo; trình bày rõ ràng, dễ hiểu được đăng trên trang Web của Trường;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến của đội ngũ CBVC-NLĐ, đại diện các tổ chức đoàn thể, HSSV và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận HSSV đến thực tập, thực hành, làm việc;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của Trường và sự thay đổi các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

Xây dựng mục tiêu chất lượng:

Phòng BDCL-KT chủ trì tổ chức xây dựng mục tiêu chất lượng của Trường trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Mục tiêu chất lượng phù hợp với chính sách chất lượng của Trường, được xác định theo thứ tự ưu tiên nhằm cụ thể hóa chính sách chất lượng theo từng giai đoạn cụ thể;

Mục tiêu chất lượng được ý kiến đội ngũ CBVC-NLĐ, đại diện các tổ chức đoàn thể, người học và các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận HSSV đến thực tập, thực hành, làm việc;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở GDNN và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

Xây dựng sổ tay BDCL:

Phòng BDCL-KT xây dựng sổ tay BDCL trình Hiệu trưởng phê duyệt;

Sổ tay BDCL phản ánh trung thực, chính xác các quy định về hệ thống BDCL của Nhà trường;

Được rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của cơ sở GDNN và sự thay đổi định hướng chiến lược hay quy định khác có liên quan.

Xây dựng quy trình, công cụ BDCL:

Phòng BDCL-KT chủ trì, phối hợp với các đơn vị xây dựng quy trình, công cụ BDCL theo cách thức sau:

Xác định lĩnh vực quản lý chất lượng trên cơ sở các tiêu chí kiểm định chất lượng GDNN hiện hành. Tùy theo điều kiện, đặc thù của Nhà trường có thể xác định các lĩnh vực quản lý chất lượng khác nếu cần thiết;

Căn cứ các lĩnh vực quản lý chất lượng đã được xác định, nghiên cứu, xây dựng các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực quản lý chất lượng.

Xây dựng quy trình, công cụ BDCL cho từng nội dung cụ thể của các lĩnh vực quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng phê duyệt. Các hoạt động bắt buộc phải xây dựng quy trình, công cụ BDCL, bao gồm các hoạt động trong lĩnh vực: TC-HC, Đào tạo, Công tác HSSV, BDCL-KT, QTTB&DA và KH-TC.

Phê duyệt và vận hành hệ thống BDCL

Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống BDCL trước khi vận hành hệ thống trong Nhà trường.

Hệ thống BDCL được công bố công khai để toàn thể CBVC-NLĐ và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

1.3 Chính sách chất lượng của cơ sở GDNN

Căn cứ tình hình thực tế Nhà trường đã tiến hành điều chỉnh chính sách chất lượng và ban hành theo Quyết định số 1791/QĐ-CĐKTCN ngày 11/10/2023 của Hiệu trưởng về việc Ban hành chính sách chất lượng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2020-2025

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang phấn đấu trở thành trường cao đẳng chất lượng cao theo Quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 và Quyết định 1363/QĐ-TTg ngày 11/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ, việc bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp là trách nhiệm cao nhất mà toàn thể cán bộ viên chức và người lao động phải thực hiện.

Hiệu trưởng và toàn thể cán bộ viên chức và người lao động cam kết xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo quy định với những nội dung như sau:

1. Tất cả các hoạt động trong trường đều lấy người học làm trung tâm.
2. Thực hiện đa dạng hoá các phương thức tổ chức đào tạo, không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học theo chuẩn đầu ra; xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội.
3. Đội ngũ cán bộ viên chức và người lao động đủ tổ chất và năng lực thực hiện tốt công tác chuyên môn; không ngừng học tập nâng cao trình độ theo chuẩn quy định.
4. Mở rộng mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước để hợp tác đào tạo và tạo việc làm cho học sinh, sinh viên sau tốt nghiệp.
5. Thiết bị đào tạo đáp ứng danh mục và tiêu chuẩn thiết bị tối thiểu theo quy định, tiếp tục bổ sung thiết bị đào tạo tiên tiến đủ số lượng và chất lượng. Tổ chức quản lý, sử dụng: cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện đúng mục đích, đạt hiệu quả.
6. Thiết lập, vận hành và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng theo chuẩn mực quốc gia, khu vực và quốc tế.
7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường hướng đến phát triển toàn diện, đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội.

Khánh hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG


ThS. Nguyễn Văn Lực

1.4 Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Năm học 2024-2025, Nhà trường đã xây dựng mục tiêu chất lượng và ban hành theo Quyết định số 1944/QĐ/QĐ-CDKTCN ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1944/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH **Ban hành Mục tiêu chất lượng năm học 2024-2025**

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06/05/2024 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-CDKTCN ngày 11/10/2023 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh, bổ sung chính sách chất lượng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang giai đoạn 2020-2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Mục tiêu chất lượng năm học 2024-2025.

(Nội dung Mục tiêu chất lượng năm học 2024-2025 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí căn cứ vào mục tiêu chất lượng cấp trường năm học 2024-2025, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng cấp trường và theo dõi thực hiện trong năm học 2024-2025;

Các Khoa căn cứ vào mục tiêu chất lượng cấp trường năm học 2024-2025 và chức năng, nhiệm vụ được giao để xây dựng Mục tiêu chất lượng cấp khoa; Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng cấp khoa và tổ chức thực hiện trong năm học 2024-2025.

Điều 3. Trường phòng Bảo đảm chất lượng - Khảo thí, Trường các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Công thông tin điện tử;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, BDCL-KT (2b).



Nguyễn Văn Lực



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Mã hoá: MTCL/2024-2025

Lần ban hành: 01

Hiệu lực: 10/2024

Trang/tổng số trang: 1/1

MỤC TIÊU CHẤT LƯỢNG NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 944/QĐ-CDKTCN ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng)

Năm học 2024-2025, toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, quyết tâm thực hiện hoàn thành và đạt mục tiêu chất lượng năm học:

1. 100% nhà giáo lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định; 100% các bộ môn có bài giảng điện tử; 100% nhà giáo tham gia dự giờ, hội giảng các cấp.

2. 95% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn văn hóa trung học phổ thông, các môn học chung, các môn chuyên môn ngành/ngành đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó:

- 70% trở lên nhà giáo đạt chuẩn quy định trường cao đẳng chất lượng cao;
- 30% trở lên nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ từ bậc 4 trở lên theo quy định.

3. Đạt 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến và có tính liên thông trong hệ thống Giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng các chương trình đào tạo chất lượng cao.

4. Có ít nhất 30% các môn học, mô đun có thể giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS.

5. Đạt 95% trở lên HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp, trong đó:

- SV đạt tốt nghiệp từ 95% trở lên, HS đạt tốt nghiệp từ 90% trở lên;
- HSSV đạt tốt nghiệp từ loại khá trở lên đạt trên 60%.

6. Đạt 98% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên, trong đó: 80% HSSV có điểm rèn luyện từ khá trở lên. Xây dựng nề nếp tác phong công nghiệp, môi trường sư phạm, phấn đấu xây dựng 15% tập thể lớp tiên tiến trở lên.

7. Đầu tư cơ sở vật chất, nhà xưởng thực hành, thiết bị đào tạo tiên tiến đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo.

8. Các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số.

9. Tự đánh giá chất lượng đạt tiêu chuẩn theo quy định: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Chương trình đào tạo; trường cao đẳng chất lượng cao năm 2025.

10. Đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN do Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH ban hành.

	NGƯỜI SOẠN THẢO	NGƯỜI KIỂM TRA	NGƯỜI PHÊ DUYỆT
Chức danh	TP.BDCL-KT	PHÓ HIỆU TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG
Chữ ký			
Họ và tên	Hồ Thị Châu	Phan Mai Phương Duyên	Nguyễn Văn Lực

1.5 Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

BĐCL hoạt động dạy và học;

BĐCL chương trình, giáo trình đào tạo;

BĐCL cán bộ quản lý, viên chức, nhà giáo và người lao động;

BĐCL cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; thư viện;

BĐCL công tác HSSV, dịch vụ người học.

1.6 Hệ thống thông tin BĐCL

Hệ thống thông tin BĐCL gồm cơ sở dữ liệu BĐCL và hạ tầng thông tin, thực hiện theo nguyên tắc sau:

Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;

Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của cơ sở GDNN và vận hành hệ thống BĐCL;

Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo GDNN các cấp;

Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động BĐCL.

Hệ thống thông tin BĐCL định kỳ được rà soát, nâng cấp, xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin BĐCL.

Phòng BĐCL-KT là đơn vị chủ trì, xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin BĐCL.

Thực trạng hạ tầng thông tin:

Thiết bị mạng của Nhà trường bao gồm:

Hệ thống máy chủ: 04 máy chủ;

Đường cáp quang: 07 đường cáp quang;

Edge Router: 02 cái;

Draytek Vigor 3900: 02 cái;

Draytek Vigor P2261: 01 cái;

Tường lửa Fortigate240D: 01 cái

Bộ lưu điện (UPS) Emerson: 02 cái

Router, switch (16-24port) trung gian: 30 cái

Router wifi: 49 cái

Mạng Wifi: Phủ sóng toàn trường, đáp ứng được 40% nhu cầu người dùng.

Hệ thống tài liệu BĐCL được công bố trên trang Web của Nhà trường:
<http://www.cdktcnnt.edu.vn>

Các quy trình/công cụ/biểu mẫu đăng tải trên cổng thông tin của Trường, CBVC-NLĐ đều có thể truy cập và sử dụng.

2. Đánh giá, cải tiến

2.1 Đánh giá

Tổng số đợt đánh giá:

Nhà trường thực hiện 01 đợt đánh giá trong năm 2024.

Tổng số đơn vị thuộc Trường thực hiện tự đánh giá:

Tất cả 11 đơn vị trực thuộc Trường thực hiện tự đánh giá hệ thống BDCL.

2.2 Kết quả đánh giá cải tiến

Đánh giá sự phù hợp về chính sách chất lượng của Trường giai đoạn 2020 – 2025.

Sự phù hợp chính sách chất lượng của Nhà trường:

Chính sách chất lượng của Nhà trường đề ra phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn của Trường hiện nay;

Chính sách chất lượng đã cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Trường trong việc thực hiện BDCL đào tạo;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến của tập thể đội ngũ CBVC-NLĐ trong toàn Trường do vậy phù hợp với nhiệm vụ, chức năng hoạt động của các đơn vị.

Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về mục tiêu chất lượng cấp Trường.

Sự phù hợp mục tiêu chất lượng Nhà trường:

Mục tiêu chất lượng cấp Trường phù hợp với nhiệm vụ chính trị của năm học;

Phù hợp với chính sách chất lượng đã đề ra;

Được trình bày rõ ràng, dễ hiểu, thuận tiện cho công tác đánh giá.

Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng:

Nội dung mục tiêu 1: 100% nhà giáo khi lên lớp có giáo trình, giáo án đúng quy định; 100% các bộ môn có bài giảng điện tử; 100% nhà giáo tham gia dự giờ hội giảng các cấp.

Kết quả thực hiện:

Kế hoạch nhà giáo được thực hiện đúng biểu mẫu, giáo án soạn phù hợp theo từng loại mẫu, gồm có giáo án lý thuyết, giáo án thực hành và giáo án tích hợp. 100% nhà giáo thực hiện đúng quy định;

100% các bộ môn có bài giảng điện tử;

Các Khoa đã tổ chức hội giảng cấp khoa; Nhà trường đã cử các nhà giáo tham dự Hội giảng nhà giáo GDNN tỉnh Khánh Hòa, đạt 02 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba và 02 giải khuyến khích.

Nội dung mục tiêu 2: 95% trở lên đội ngũ nhà giáo cơ hữu, nhà giáo thỉnh giảng tham gia giảng dạy các môn văn hóa trung học phổ thông, các mô đun/môn học chung, các môn đun/môn học chuyên môn của ngành, nghề đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, trong đó:

70% trở lên nhà giáo đạt chuẩn quy định Trường Cao đẳng chất lượng cao;

30% trở lên nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, khu vực ASEAN có trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo quy định.

Kết quả thực hiện:

117/118 nhà giáo đã đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ (01 nhà giáo chưa có chứng chỉ kỹ năng nghề) chiếm tỉ lệ 99%;

Nhà trường có các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, ASEAN: đó là nghề CN ô tô, CGKL, Điện công nghiệp, KTML&ĐHKK, KTCBMA với tổng số 41 nhà giáo. Trong đó có 04 nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 4 chiếm tỉ lệ 10%.

Nội dung mục tiêu 3: Đạt 100% chương trình đào tạo được tổ chức biên soạn, thẩm định, lựa chọn ban hành theo quy định có cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến và có tính liên thông trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Phấn đấu xây dựng chương trình đào tạo chất lượng cao.

Kết quả thực hiện:

Chương trình đào tạo tại trường được tổ chức biên soạn, thẩm định, ban hành theo quy định có tính liên thông giữa các cấp trình độ, thuận lợi cho người học liên thông tại Trường (từ trung cấp lên cao đẳng);

Xây dựng và ban hành chương trình chất lượng cao trình độ cao đẳng các nghề: Điện công nghiệp, Công nghệ thông tin (UDPM), Công nghệ ô tô, KTML&ĐHKK;

Trường đã tiến hành phối hợp với trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh tổ chức tuyển sinh và đã mở lớp đào tạo liên thông từ cao đẳng đối với nghề Điện – Điện tử, CN ô tô. Hiện nay Trường tiếp tục phối hợp với Trường Đại học Cửu Long để tuyển sinh đào tạo đối với các nghề từ cao đẳng. Liên kết với Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên thực hiện tuyển sinh đại học hệ vừa làm vừa học các nhóm nghề du lịch thuộc trường liên kết.

Nội dung mục tiêu 4: Có ít nhất 30% các môn học, mô đun có thể giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS

Kết quả thực hiện:

Nhà trường đã triển khai tổ chức lớp tập huấn giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS. Đến thời điểm hiện tại, có hơn 15% các MH/MĐ có thể giảng dạy trực tuyến trên hệ thống LMS và sẽ phấn đấu đạt trên 30% vào năm học tiếp theo.

Nội dung mục tiêu 5: Đạt 95% trở lên HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp, trong đó:

Sinh viên đạt tốt nghiệp từ 95% trở lên, học sinh đạt tốt nghiệp từ 90% trở lên. HSSV đạt tốt nghiệp từ loại khá trở lên đạt trên 60%.

Kết quả thực hiện:

Tỷ lệ HSSV cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp:

97% sinh viên cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp. (CĐ K14: đủ điều kiện 97%; CĐ K15 đợt 1: đủ điều kiện 97%)

86% học sinh cuối khóa đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp (TC K14: đủ điều kiện 83%; TCK15: đủ điều kiện 88%)

Tỷ lệ HSSV đạt tốt nghiệp:

96% sinh viên đạt tốt nghiệp (CĐ K14: đạt tốt nghiệp 92%; CĐ K15 đợt 1: đạt tốt nghiệp trên 99%)

86% học sinh đạt tốt nghiệp (TC K14: đạt tốt nghiệp 86 %; TCK15: đạt tốt nghiệp 86,4%)

Tỷ lệ HSSV xếp loại tốt nghiệp:

77% sinh viên tốt nghiệp đạt loại khá

52,5% học sinh tốt nghiệp đạt loại khá

Nội dung mục tiêu 6: Đạt 98% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình trở lên, trong đó 80% HSSV có điểm rèn luyện từ khá trở lên; 14 tập thể lớp tiên tiến trở lên.

Kết quả thực hiện:

97,8% HSSV có điểm rèn luyện từ trung bình, 89,3% đạt loại khá trở lên.

17 lớp tiên tiến.

Nội dung mục tiêu 7: Đầu tư cơ sở vật chất, nhà xưởng thực hành, thiết bị đào tạo tiên tiến đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo.

Kết quả thực hiện:

100% việc đầu tư cơ sở vật chất, nhà xưởng thực hành theo kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng cấp Trường, đáp ứng yêu cầu cơ sở vật chất, nhà xưởng thực hành của các nghề đang đào tạo;

100% việc đầu tư thiết bị đào tạo theo kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng cấp Trường. Thiết bị đào tạo đầu tư đồng bộ, đáp ứng theo các MH/MĐ của chương trình đều đúng chủng loại, chất lượng đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ tiên tiến đang được các doanh nghiệp sử dụng, được thể hiện sự hài lòng của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý và Doanh nghiệp.

Nội dung mục tiêu 8: Các hoạt động của trường được số hóa, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa dữ liệu và công nghệ số

Kết quả thực hiện:

Các hoạt động của Trường đã thực hiện số hóa, quản trị và kết nối các hoạt động một cách khách quan, chủ động và phù hợp với tình hình thực tế.

Nội dung mục tiêu 9: Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn theo quy định: Cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Chương trình đào tạo; Trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2024.

Kết quả thực hiện:

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở GDNN năm 2024: Đạt 100/100 (Báo cáo số 2597/BC-CĐKTCN ngày 13/12 /2024)

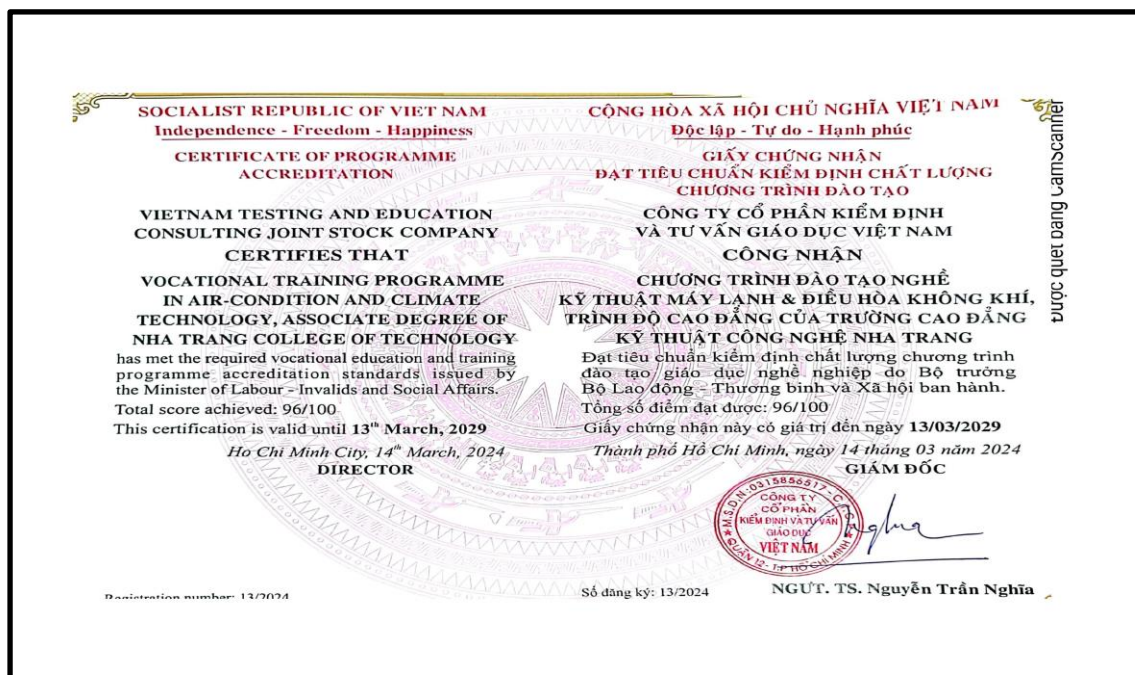
Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo năm 2024 (Báo cáo số 2490/BC-CĐKTCN ngày 03/12/2024)

Chương trình đào tạo	Tự đánh giá theo từng chương trình	
	Điểm đạt tối đa	Điểm tự đánh giá
Công nghệ thông tin	100	100
Cắt gọt kim loại	100	98
Điện công nghiệp	100	100
Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí	100	98
Công nghệ ô tô	100	100
Kỹ thuật chế biến món ăn	100	96
Quản trị khách sạn	100	100
Chế biến thực phẩm	100	98
Điện dân dụng	100	96
Quản trị nhà hàng (CĐ), Nghiệp vụ nhà hàng (TC)	100	94
Hướng dẫn du lịch	100	98
Kế toán doanh nghiệp	100	96
Kỹ thuật xây dựng	100	98

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng Trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2024:
Đạt 96 /100 (Báo cáo số 2606/BC-CĐKTCN ngày 16/12/2024).

Nội dung mục tiêu 10: Đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng 02 chương trình đào tạo do Bộ LĐTĐ ban hành.

Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài 02 chương trình đào tạo là nghề Công nghệ thông tin (UDPM) và nghề Kỹ thuật máy lạnh & Điều hòa không khí đạt 96/100 điểm, đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo GDNN do Bộ LĐTĐ ban hành, theo đó Giám đốc Công ty Cổ phần Kiểm định và Tư vấn giáo dục Việt Nam đã cấp giấy chứng nhận có thời hạn 05 năm.



Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về mục tiêu chất lượng cấp đơn vị theo kế hoạch.

Sự phù hợp mục tiêu chất lượng cấp đơn vị

Mục tiêu chất lượng cấp Trường năm học 2023-2024 phù hợp với xu hướng phát triển giáo dục nói chung và GDNN nói riêng; phù hợp với khả năng, nhu cầu phát triển của Trường; phù hợp với xu hướng và khả năng yêu cầu phát triển của cấp đơn vị.

Kết quả thực hiện:

Các mục tiêu chất lượng của cấp đơn vị đạt kết quả bằng và vượt mục tiêu đề ra, tuy nhiên còn một mục tiêu chưa đạt được như:

Chuẩn Kỹ năng nghề theo Thông tư 08/2017/TT-BLĐTBXH vẫn còn hai nghề chưa đạt chuẩn đó là Kế toán doanh nghiệp và Chế biến thực phẩm với lý do hiện nay cả nước chưa có tổ chức nào thực hiện đánh giá Kỹ năng nghề quốc gia đối với hai nghề này.

Nghề CNSH hiện tại chưa tuyển sinh được, do vậy giáo trình chưa được biên soạn, bổ sung.

Đánh giá kết quả vận hành, sự phù hợp và đề xuất cải tiến các quy trình, công cụ BDCL thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và quy trình, công cụ BDCL liên quan đã được ban hành.

Kết quả vận hành, sự phù hợp của đơn vị về quy trình, công cụ BDCL liên quan đã được ban hành.

Qua triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhìn chung các quy trình, công cụ BDCL thuộc chức năng của đơn vị là phù hợp và rõ ràng cụ thể, thuận lợi cho quá trình giải quyết công việc, được sử dụng để tự đánh giá chất lượng của đơn vị. Hiện nay vẫn còn một số quy trình, công cụ đã ban hành cần rà soát điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới để phù hợp với các văn bản hướng dẫn và chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả hệ thống BDCL của Trường.

Nhà trường đã ban hành 84 quy trình/công cụ, văn bản để vận hành nhằm đảm bảo chất lượng. Trong năm 2024 Nhà trường đã điều chỉnh, bổ sung 01 quy trình:

Quy trình 83: Quy trình thi kết thúc môn học/mô đun

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Qua một năm thực hiện, hoạt động BDCL của Trường đã đạt được một số kết quả nhất định góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nâng cao uy tín thương hiệu của Trường, BDCL giáo dục nghề nghiệp:

Về chính sách, mục tiêu chất lượng:

Phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn của Trường hiện nay;

Đã cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của Trường trong việc thực hiện BDCL đào tạo;

Phù hợp với nhiệm vụ chính trị của năm học.

Về vận hành các quy trình, công cụ BDCL:

Các quy trình, công cụ BDCL thuộc chức năng của đơn vị là phù hợp và rõ ràng cụ thể, thuận lợi cho quá trình giải quyết công việc;

Áp dụng các quy trình, công cụ để thực hiện công việc phù hợp trong điều kiện hiện nay và góp phần nâng cao chất lượng trong công tác quản lý, đào tạo.

Về hệ thống thông tin BDCL:

Hệ thống thông tin được đăng trên trang Web của Trường phù hợp, kịp thời và thuận tiện sử dụng;

Nội dung được đăng tải cập nhật thường xuyên và kịp thời.

Về hoạt động tự đánh giá:

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở GDNN năm 2024;

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo năm 2024;

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng Trường Cao đẳng chất lượng cao năm 2024.

2. Tồn tại, hạn chế:

Mặc dù, hệ thống BDCL của Trường đạt kết quả tốt qua từng năm vận hành, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại hạn chế nhất định, cụ thể như:

Một số tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo, chất lượng Trường cao đẳng chất lượng cao chưa đạt yêu cầu;

Chưa đạt chuẩn kỹ năng nghề Chế biến thực phẩm và Kế toán doanh nghiệp;

3. Nguyên nhân:

Một số nghề chưa triển khai đào tạo do chưa tuyển được học sinh;

Tình trạng HSSV nghỉ học giữa chừng còn nhiều;

Do chưa có đơn vị tổ chức thi đánh giá kỹ năng nghề Chế biến thực phẩm và Kế toán doanh nghiệp.

4. Đề xuất

Tiếp tục duy trì và phát huy trách nhiệm hơn nữa đối với hoạt động BDCL.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, cải tiến hệ thống BDCL để hoạt động BDCL của Trường ngày càng đạt hiệu quả hơn, phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển Nhà trường, đồng thời góp phần nâng cao hệ thống BDCL giáo dục nghề nghiệp.

Các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền liên quan, tổ chức các kỳ thi kỹ năng nghề quốc gia đối với các nghề chưa triển khai tổ chức đánh giá.

Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng để nhà giáo học tập nâng cao trình độ.

Xây dựng và điều chỉnh một số quy trình công cụ BDCL sau:

Xây dựng mới quy trình kiểm tra nội bộ

Điều chỉnh Quy trình khen thưởng cán bộ, viên chức và người lao động.

Điều chỉnh Quy trình đánh giá, xếp loại nhà giáo Giáo dục nghề nghiệp.

Điều chỉnh Quy chế nội quy bảo vệ bí mật Nhà nước trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang.

Nơi nhận (VBĐT):

- TCGDNN;
- Sở LĐTBXH tỉnh Khánh Hòa;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, BDCL-KT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực